

Số: 74/2019/QĐST-HNGĐ

Hải An, ngày 16 tháng 4 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**  
**C NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 102/2019/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2019 về việc yêu cầu C nhận thuận tình ly hôn, nuôi con khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Chị Trần Hà M; nơi cư trú: Tổ dân phố số 7, phường NH, quận Hải An, Hải Phòng;

Anh Vũ Thành C; nơi cư trú: Tổ dân phố số 7, phường NH, quận Hải An, Hải Phòng.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Hà M và anh Vũ Thành C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được sự đồng ý của hai bên gia đình, có tổ chức lễ cưới vào năm 2011. Anh chị đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường NH, quận Hải An, quận Hải An, Hải Phòng vào ngày 05/8/2011. Theo chị M và anh C xác nhận: Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian đến năm 2015 thì thường xuyên nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do bất đồng về mọi mặt trong cuộc sống từ suy nghĩ đến quan điểm sống khiến cả hai không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra cãi nhau. Mâu thuẫn vợ chồng kéo dài và ngày

càng trở nên trầm trọng, khiến cuộc sống hôn nhân của anh chị không có hạnh phúc. Mặc dù gia đình hai bên cũng như bản thân anh chị đã nhiều lần cố gắng hàn gắn, khắc phục mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Anh chị đã sống ly thân được một thời gian, không còn quan tâm đến nhau về mọi mặt của đời sống. Nay chị M và anh C đều nhận thấy không còn tình cảm, không thể tiếp tục duy trì cuộc sống hôn nhân nên cả hai cùng thống nhất thuận tình ly hôn. Xét yêu cầu C nhận thuận tình ly hôn của anh chị là phù hợp với thực trạng mâu thuẫn cũng như đời sống hôn nhân nên có căn cứ để chấp nhận.

[2] Về con chung: Chị M và anh C có 01 con chung Vũ Trung H, sinh ngày 27/9/2011. Anh chị thống nhất thỏa thuận: Giao con chung cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Xét thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của chị M và anh C là tự nguyện, phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh sinh hoạt và học tập của các con chung nên có căn cứ để chấp nhận.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị M và anh C thống nhất thỏa thuận, hàng tháng chị M có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con là 3 (ba) triệu đồng, kể từ tháng 4/2019 đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Xét thỏa thuận về cấp dưỡng nuôi con của anh chị là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên có căn cứ để chấp nhận.

[4] Về tài sản chung: Chị M và anh C không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Chị M và anh C tự nguyện chịu mỗi người 150.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành tại Trung tâm hòa giải – đối thoại tại Tòa án nhân dân quận Hải An, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. C nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân:

Chị Trần Hà M và anh Vũ Văn C cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung:

Giao con chung Vũ Trung H, sinh ngày 27/9/2011 cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về tiền cấp dưỡng nuôi con: Hàng tháng chị M có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đ (ba triệu đồng), kể từ tháng 4/2019 đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật..

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2, Điều 468, Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung:

Chị M và anh C không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án:

Chị M và anh C mỗi người phải chịu 150.000 đồng tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Chị M và anh C đã nộp đủ số tiền trên tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An theo Biên lai thu số 0004940 và 0004941 ngày 08 tháng 4 năm 2019.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THA Dân sự quận Hải An;
- UBND phường NH, quận Hải An, HP;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**THẨM PHÁN**

**Lương Thị Hải Hà**

